BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP

Năm báo cáo: 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: VIET-TIEP LOCK JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100537
Vốn điều lệ: 106.500.000.000 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 106.500.000.000 VND
Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại: 043 8833642; 043 8820023
Số fax: 043 8832201
Website: http://www.khoaviettiep.com.vn
Mã cổ phiếu (nếu có):

❖ ***Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiệp được thành lập ngày 17 tháng 7 năm 1974 theo quyết định số 223/7/7/1974 của UBND Thành phố Hà Nội do Cộng hoá CZECH-SLOVAKIA trang bị toàn bộ, chính thức sản xuất năm 1975, công suất thiết kế: 1.000.000 sp/năm và 200 lao động.

Năm 1994 đổi tên là Xí nghiệp Khoá Việt-Tiệp theo QĐ số 2006/QĐ-UB ngày 13/9/1994 của UBND Thành phố Hà Nội; sản lượng sản xuất 1,2 triệu khoá /năm, 293 lao động.

Năm 1999: sản lượng sản xuất 3 triệu khoá /năm, 600 lao động

Năm 2001: sản lượng sản xuất 5 triệu khoá/năm với trên 50 loại sản phẩm

Năm 2004: sản lượng sản xuất trên 7,5 triệu khoá với trên 80 loại sản phẩm

Năm 2005: chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN sang công ty cổ phần theo QĐ số 1976/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội; vốn Nhà nước chiếm 39,99%, còn lại là của các cổ đông khác (chủ yếu là người lao động); năng lực sản xuất trên 15 triệu sản phẩm/năm với 200 loại sản phẩm; tốc độ tăng trưởng từ 10-20%/năm.

Năm 2020 sản lượng sản xuất trên 20 triệu khóa/năm

Sản phẩm Khoá Việt-Tiệp được tặng nhiều danh hiệu về chất lượng, được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao" liên tục từ năm 1997 đến nay.

Sản phẩm Khóa Việt-Tiệp lọt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500 năm 2019 do Công ty CP báo cáo đánh giá và báo Vietnamnet công bố.

Khóa Việt-Tiệp thương hiệu quốc gia Việt Nam do Bộ công thương chứng nhận năm 2020.

Scanned with CamScanner

Công ty Cổ phần Khóa Việt-Tiệp đạt danh hiệu: Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam ASEAN do Hội phát triển hợp tác Việt Nam-ASEAN chứng nhận năm 2020

Sản phẩm Khóa Việt-Tiệp đạt Top 1 Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2020 do Sở Công thương và Ban chỉ đạo cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam tổ chức.

❖ ***Các sự kiện khác.***

Năm 2003: Công ty được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, năm 2008 được tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba

Năm 2014: Công ty đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với "TCVN ISO 9001-2015", áp dụng KAIZEN/5S để giảm lãng phí và cải tiến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất, kinh doanh các loại khoá và mặt hàng cơ kim khí cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Địa bàn kinh doanh: (Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý (Phụ lục 01)

c) Các công ty con, công ty liên kết: (Danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Novo-Việt Tiệp

Địa chỉ: Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất van vòi nước

Vốn điều lệ thực góp: 28.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu 36%

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Giá trị sản xuất công nghiệp 855 tỷ đồng

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.030 tỷ đồng

Sản phẩm sản xuất quy đổi 22,32 triệu sản phẩm

Doanh thu sản phẩm mới: 30 tỷ đồng

Thu nhập bình quân đầu người 8,2 triệu đồng/người/tháng

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới

Tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu

Scanned with CamScanner

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp ngân sách nhà nước theo luật định, tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện, xã hội

5. Các rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty:

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất trong nước và sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ bên ngoài.

Nạn hàng giả, hàng nhái, ảnh hưởng lớn đến công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

Giá cả vật tư hàng hóa, nguyên nhiên liệu, dịch vụ biến động, thị trường bất động sản và xây dựng chưa khởi sắc, việc đưa sản phẩm vào các công trình xây dựng vẫn còn nhiều khó khăn.

Dịch bệnh Covid -19 kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động xuất kinh doanh, đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: (Các kết quả đạt được trong năm. Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp…vvv.)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.008.153.667.733	962.206.236.803	(4,56)
Các khoản giảm trừ doanh thu	653.670.965	12.548.331	(98,08)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.007.499.996.768**	**962.193.688.472**	**(4,50)**
Giá vốn hàng bán	874.831.128.226	821.273.952.094	(6,12)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**132.668.868.542**	**140.919.736.378**	**6,22**
Doanh thu hoạt động tài chính	2.173.390.085	1.124.122.750	(48,28)
Chi phí tài chính	3.762.359.313	5.708.646.752	51,73
Chi phí bán hàng	58.525.544.950	51.107.438.718	(12,67)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.986.397.100	32.173.658.432	(10,59)

Scanned with CamScanner

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**36.567.957.264**	**53.054.115.226**	**45,08**
Thu nhập khác	700.044.756	647.266.069	(7,54)
Chi phí khác	18.000.000	241.144.500	1.239,69
Lợi nhuận khác	**682.044.756**	**406.121.569**	**(40,46)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**37.250.002.020**	**53.460.236.795**	**43,52**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.386.454.611	10.078.411.702	36,44
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế	**29.863.547.409**	**43.381.825.093**	**45,27**

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi chú
Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	124.710	1,171	
Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	113.280	1,064	
Lê Đức Phương	Phó TGĐ	7.000	0,066	
Nguyễn Văn Thịnh	TV. HĐQT	74.300	0,698	
Lê Tràng Thắng	TV. HĐQT	8.000	0,075	
Nguyễn Đức Chuyền	TV.HĐQT	30.110	0,283	
Ngô Thị Thuý Hà	T.BKS	91.000	0,854	
Hoàng Anh Tuấn	TV.BKS	16.500	0,155	
Nguyễn Thị Hải Yến	TV. BKS	22.780	0,214	
Trần Ngọc Thưởng	TP. Kế toán	10.600	0,100	

Scanned with CamScanner

b) Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân: 756 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm: 31.184.015.150 đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết):

Công ty Cổ phần Novo-Việt Tiệp năm 2020 kết quả kinh doanh: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 81.098.502.166 đồng; Lợi nhuận sau thuế lỗ: 4.782.210.159 đồng; tương ứng với phần vốn góp 36% lỗ: 1.728.487.375 đồng

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	519.554.175.709	553.786.630.046	6,59
Doanh thu thuần	1.007.499.996.768	962.193.688.472	(4,50)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36.567.957.264	53.054.115.226	45,1
Lợi nhuận khác	682.044.756	406.121.569	(40,5)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.250.002.020	53.460.236.795	43,5
Lợi nhuận sau thuế	29.863.547.409	43.381.825.093	45,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	20%		

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Scanned with CamScanner

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,22	2,32	4,50
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,67	0,74	10,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,388	0,393	1,29
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,635	0,647	1,89
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,72	3,104	(16,56)
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,940	1,740	(10,31)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,0296	0,0451	52,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,094	0,129	37,23
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,057	0,078	36,29
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD/DTT	0,036	0,055	51,92

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.650.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.650.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: không.

Scanned with CamScanner

Điều lệ Công ty: *Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong thời gian giữ chức.*

b) Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Sô lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
+ Cổ đông lớn	4.258.500	39,99
+ Cổ đông nhỏ	6.391.500	60,01
+ Cổ đông tổ chức	4.258.500	39,99
+ Cổ đông cá nhân	6.391.500	60,01
+ Cổ đông trong nước	10.650.000	100
+ Cổ đông nước ngoài	0	0
+ Cổ đông Nhà nước	4.258.500	39,99
+ Cổ đông khác	6.391.500	60,01

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả SXKD đời sống xã hội

a) Giá trị SXCN: 790 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 98,8% (So với cùng kỳ đạt 90%).

b) Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 20,69 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 100,9%, so với cùng kỳ bằng 93,9%.

c) Tổng doanh thu đạt: 963,94 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 962,19 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 102,4%; so với năm 2019 đạt 95,4%.

d) Nộp ngân sách đạt: 30 tỷ đồng.

e) Về đời sống:

Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 8 triệu đồng/người/tháng bằng 102,56% so với năm 2019.

Sửa đổi bổ sung một số quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tiễn: Quy chế thi đua; Quy chế tổ chức hoạt động của chi nhánh Phnom Penh-Campuchia; Chính sách bán hàng; Quy chế hoạt động nhà ăn; Quy chế về xây dựng mục tiêu công việc sử dụng KPIs trong đánh giá hiệu quả công việc của các đơn vị.

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 công ty không tổ chức cho CNCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2020 mà chi bằng tiền cho người lao động tự tổ chức đi tham quan;

Scanned with CamScanner

cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ giảm sức lao động cho người lao động.

Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền 96,4 triệu đồng.

f) Công tác sản phẩm mới không hoàn thành kế hoạch giao và còn nhiều vướng mắc trong thiết kế, chế tạo.

g) Công tác đầu tư đúng hướng, nhưng khai thác chưa hiệu quả và còn chậm so với kế hoạch.

h) Công tác quản lý có những thay đổi tích cực, luôn đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị với mục tiêu từng bước hiện đại hoá Công ty.

i) Chính sách bán hàng thay đổi phù hợp. Đội ngũ bán hàng, marketing đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để thực hiện mục tiêu và khắc phục hậu quả thiên tai, giảm chi phí.

j) Hiệu quả sử dụng vốn vay Ngân hàng và vốn cổ đông cao; Kết quả lợi nhuận sau thuế so với vốn điều lệ năm 2020 đạt 43%.

k) An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng tài sản Trong đó:	519.554.175.709	553.786.630.046	34.232.454.337	6,59
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	111.464.597.128	130.884.537.229	19.419.940.101	17,42
+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.160.000.000	20.160.000.000		
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	6.373.222.467	6.472.489.832	99.267.365	1,56
+ Hàng tồn kho	254.178.822.144	274.938.052.944	20.759.230.800	8,17
+ Tài sản ngắn hạn khác	6.380.952.158	8.211.807.946	1.830.855.788	28,69
+ Tải sản cố định	92.572.998.673	84.923.075.165	(7.649.923.508)	(8,26)
+ Tài sản dở dang dài hạn	-	1.568.691.203	1.568.691.203	
+ Tài sản dài hạn khác	335.359.695	261.347.941	(74.011.754)	(22,07)

Scanned with CamScanner

Nợ phải thu xấu:

Đầu kỳ: 3.122.607.236 đồng, đã trích lập DP: 3.122.607.236 đồng

Cuối kỳ: 3.037.607.236 đồng, đã trích lập DP: 3.037.607.236 đồng

Số dư nợ phải thu khó đòi tăng 899.852 đồng, số trích lập DP tăng 899.852 do tăng khoản hoàn nhập và tăng klhoản trích lập.

Nợ phải thu xấu cuối năm 3.037.607.236 đồng, chiếm tỷ trọng 0,54 % so với tổng tài sản; vì vậy tài sản xấu ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại: dư nợ mức bình thường, trong tầm kiểm soát của doanh nghiệp, không có biến động lớn về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng số Nợ phải trả Trong đó:	201.838.902.060	217.475.886.045	15.636.983.985	7,75
+ Nợ ngắn hạn	176.893.889.214	186.775.735.670	9.881.846.456	5,59
+ Nợ dài hạn	24.945.012.846	30.700.150.375	5.755.137.529	23,07

Không có nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là 6.891.717 đồng, không ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Mục tiêu 2021

Phấn đấu tăng trưởng chung từ 8% trở lên so với năm 2020; Các chỉ tiêu SX-KD năm 2021 cụ thể như sau:

Giá trị SXCN đạt 855,0 tỷ đồng.

Doanh thu bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ: 1.030 tỷ đồng.

Sản phẩm SX: 22,32 triệu SP (Đã quy đổi)

Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo luật định. SX-KD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông tối thiểu bằng hoặc cao hơn lãi tiền gửi ngân hàng (phấn đấu mức cổ tức 15 ÷ 20% so vốn điều lệ).

Về đời sống việc làm:

- Duy trì đời sống, việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm, phấn đấu tổng thu nhập bình quân 8,2 triệu đồng/người/tháng và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Scanned with CamScanner

- Tổ chức hoặc hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

- Chăm lo, cải tạo môi trường điều kiện làm việc cho người lao động.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2019.

Các tổ chức quần chúng phấn đấu giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2019.

b) Giải pháp:

❖ ***Công tác sản phẩm mới:***

Quyết liệt trong công tác sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến thiết kế đồng bộ cho các sản phẩm dùng vật liệu bằng đồng; Tìm giải pháp mới để trả lương cho bộ phận sản phẩm mới.

Doanh thu sản phẩm mới đạt trên 30 tỷ đồng (không tính sản phẩm van vòi).

❖ ***Về công tác tiêu thụ:***

Tập trung cho công tác bán hàng, marketing. Tìm các giải pháp, cơ chế, chính sách thích hợp để tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt quan tâm đến các nhà sản xuất cửa. Có chính sách với khách hàng lớn.

Tăng cường marketing trong nước, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác để xuất khẩu. Tích cực trong quảng bá thương hiệu Việt-Tiệp. Tìm giải pháp chống hàng giả hiệu quả.

Áp dụng cơ chế, chính sách bán hàng năng động, củng cố mở rộng quan hệ với bạn hàng. Tổ chức quản lý chặt chẽ để kiểm soát, tránh thất thoát tiền và tài sản của công ty. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của đội ngũ bán hàng.

❖ ***Về công tác đầu tư:***

Tập trung đầu tư đổi công nghệ sản xuất, ưu tiên đầu tư công nghệ cho sản xuất công nghệ đúc, công nghệ đột dập, thiết bị gia công để xóa bỏ nguyên công thủ công, tập trung khai thức các thiết bị mới đầu tư để nâng cao hiệu quả, giảm lao động sống, tăng khả năng cạnh tranh.

Tổng mức đầu tư 2021 khoảng 40 tỷ đồng

❖ ***Về công tác tổ chức quản lý:***

Tập trung cao cho công tác quản lý ở tất cả các khâu, tiếp tục sử dụng KPIs trong đánh giá hiệu quả công việc để nâng cao trách nhiệm của người lao động gắn việc đánh giá với các quy chế.

Tiếp tục củng cố lại bộ máy quản lý và cơ cấu tổ chức sản xuất, luân chuyển cán bộ, nhân viên phù hợp để tăng khả năng hiểu biết cũng như tạo tính mới.

Tăng cường công tác quản lý ở các khâu để tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, chống lãng phí. Tiếp tục đổi mới phong cách phục vụ sản xuất gắn tư duy khách hàng nội bộ trong quản lý và điều hành nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ một cách tốt nhất.

Scanned with CamScanner

Mục tiêu chất lượng các đơn vị phải gắn với công tác cải tiến đổi mới và xây dựng kế hoạch thực hiện để tạo tư duy làm việc mới ở tất cả các bộ phận.

Tăng cường công tác tổ chức quản lý, điều hành hệ thống quản lý chất lượng toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2015 và triển khai các giải pháp thực hiện các yêu cầu đổi mới theo mục tiêu chất lượng của các đơn vị.

Sửa đổi bổ sung, điều chỉnh các nội quy, quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế, tuyển dụng, đào tạo để nâng cao trình độ của đội ngũ.

Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển sản xuất, đa dạng hoá mặt hàng, tận dụng nguồn lực từ bên ngoài, với nguyên tắc: "Hợp tác sản xuất, giữ bản quyền bảo vệ uy tín Thương hiệu Việt-Tiệp".

❖ ***Nguồn lực tài chính***:

Đảm bảo tài chính bằng nguồn vốn vay ngân hàng để dự trữ đủ vật tư hàng hoá, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kịp thời, có hiệu quả.

❖ ***Công tác khác***

Phát động phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 trước thời hạn lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

a) Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Hoàn thành chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, sản phẩm sản xuất quy đổi năm 2020 (Theo kế hoach điều chỉnh)

b) Về thị trường và bán hàng:

Củng cố thị trường trong nước, tăng cường quảng bá Khóa Việt-Tiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức giới thiệu các sản phẩm mới Khóa Việt-Tiệp tại các hội trợ triển lãm.

Có sách kịp thời chiếm lĩnh thị trường, thu hút khách hàng mua số lượng lớn, điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp với thị trường.

Gần gũi, thân thiện với khách hàng, quan tâm cải tiến dịch vụ bán hàng, đầu tư công tác marketing, quảng cáo, quảng bá sản phẩm đến cấp II và các công ty sản xuất cửa, các công trình xây dựng lớn.

Đầu tư mạnh mẽ về công tác trưng bày (tủ, kệ), nhận diện đại lý, cửa hàng bằng các vật liệu có độ bền cao và xây dựng mới bộ nhận diện thương hiệu Khóa Việt-Tiệp.

c) Tổ chức sản xuất , quản lý và đầu tư

Tổ chức sản xuất đẩy nhanh tiến độ sản xuất phục vụ cho bán hàng kịp thời góp phần chiếm lĩnh thị trường.

Scanned with CamScanner

Sửa đổi bổ sung một số quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tiễn: Quy chế trả lương khối hưởng lương thời gian, quy chế thi đua, chính sách bán hàng…gắn việc đánh giá hiệu quả công việc KPIs với các quy chế.

Công tác đầu tư đúng hướng, đúng mục tiêu có hiệu quả nhưng chậm.

d) Công tác sản phẩm mới:

Kế hoạch sản phẩm mới chưa đạt yêu cầu và bộc lộ nhiều hạn chế.

e) Công tác quản lý tại công ty cổ phần Novo – Việt Tiệp.

Triển khai thay đổi công tác quản lý, tổ chức sản xuất .

Doanh thu liên doanh đạt 81.059.510.284 đồng

Lỗ lũy kế của công ty liên doanh là 6.759.367.260 đồng, phần vốn công ty cổ phần Khóa Việt-Tiệp đầu tư là 36% tương đương với lỗ lũy kế: 2.433.372.214 đồng.

f) Công tác tổ chức và cán bộ:

Tổ chức đánh giá cán bộ khách quan, trung thực nên các điểm mạnh và hạn chế của từng cán bộ để cán bộ phát huy và khắc phục tạo động lực để cán bộ cố gắng và đoàn kết cùng phấn đấu vì mục tiêu chung.

Công tác cán bộ đã giới thiệu đánh giá khách quan, trung thực và cầu thị để cán bộ có cơ hội phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác tổ chức và bổ nhiệm, điều động cán bộ nghiêm túc, thận trọng và kỹ lưỡng. Các cán bộ được bổ nhiệm, điều động đều vui vẻ nhận nhiệm vụ và đã bước đầu phát huy tốt công tác quản lý, tạo hiệu quả.

g) Đánh giá chung:

Quản lý công ty cơ bản các chỉ tiêu mà HĐQT đã đề ra và có hiệu quả nhưng một số chỉ tiêu chưa hoàn thành.

HĐQT đã nỗ lực, tiếp tục đề ra các nghị quyết nghị quyết lãnh đạo công ty

❖ ***Những hạn chế tồn tại cần khắc phục:***

Dịch vụ sau bán hàng chưa là lợi thế cạnh tranh. .

Công tác marketing lực lượng còn mỏng do vậy chưa vươn xa.

2. Đánh giá về kết quả hoạt động của Tổng giám đốc

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, chuẩn bị kỹ lưỡng số liệu và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, mục tiêu, kế hoạch hoàn thành mục tiêu, giải pháp thực hiện và đã chỉ đạo bộ máy thực thi Nghị quyết của HĐQT, kết quả được nêu trong báo cáo.

Nghiêm túc, thẳng thắn trong quá trình tham gia họp HĐQT, tích cực đề xuất các ý kiến, phương án để đạt được mục tiêu của năm 2020.

Đảm bảo các nguyên tắc theo điều lệ và luật định.

Trong năm Tổng giám đốc cùng bộ máy đã làm tốt công tác quản lý công ty đã chiếm lĩnh thị trường và hoạt động công ty đang bài bản hóa.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quả trị.

Scanned with CamScanner

Năm 2021 tiếp tục là năm Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn, dịch bệnh Covid 19 tài bùng phát và có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống xã hội của người dân và gây hiệu ứng không tốt cho nền kinh tế đất nước, cho tổ chức bán hàng và sản xuất của công ty.

Sức ép cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nạn hàng giả, hàng nhái, hàng gian lận thương mại tràn lan.

Giá cả vật tư đầu vào biến động tăng rất lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Để khắc phục những khó khăn hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội năm 2021 chúng ta cần có các giải pháp cơ bản sau:

Tập trung cho công tác bán hàng, Marketing. Tìm giải pháp cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy doanh thu bán hàng; Củng cố bán hàng tại thị trường nội địa và phát triển thị trường nước ngoài để xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ; Thay đổi mẫu mã bao bì theo bộ nhận diện thương hiệu mới.

Quyết liệt trong công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tập trung các sản phẩm mà thị trường có nhu cầu cao.

Tổ chức sản xuất chặt chẽ, kịp thời, đảm bảo liên tục nhịp nhàng đáp ứng nhu cầu thị trường. Áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp để tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên vật liệu, chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đầu tư thiết bị hiện đại cho các công nghệ đúc, thiết bị gia công làm giảm công việc thủ công, cơ khí hóa thấp.

Đầu tư phát triển sản xuất, quản lý công ty cổ phần Novo – Việt Tiệp nâng cao hiệu quả vốn đầu tư kinh doanh. Mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, đảm bảo công ty hoạt động có lãi.

Củng cố bộ máy quản lý, luân chuyển cán bộ một cách hợp lý đảm bảo phát huy năng lực, sở trường cán bộ tạo môi trường cống hiến cho họ.

Quan tâm cả về vật chất và tinh thần, việc làm, điều kiện việc làm cho người lao động và nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các quy chế, quy trình, nội quy của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Scanned with CamScanner

TT	Họ và tên	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty	Chức danh HĐQT	Tính chất TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT tại các công ty khác
1	Lương Văn Thắng	1,171	Chủ tịch	Trực tiếp điều hành kinh doanh	
2	Nguyễn Văn Tuấn	1,064	TV	Tổng giám đốc, trực tiếp điều hành sản xuất	
3	Nguyễn Văn Thịnh	0,698	TV	Giám đốc XNVTPT	
4	Lê Tràng Thắng	0,075	TV	Trưởng phòng NCPT sản phẩm mới	
5	Nguyễn Đức Chuyền	0,283	TV	Giám đốc XNLR	

❖ ***Công ty không có chứng khoán khác.***

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.

c) Hoạt động của HĐQT và đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

HĐQT trong năm 2020 đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và bất thường, đưa ra mục tiêu, định hướng lớn, các giải pháp thực hiện mục tiêu tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức công ty, ra Nghị quyết lãnh đạo. HĐQT đã nỗ lực thực thi nhiệm vụ cụ thể, kịp thời và kết quả sản xuất kinh doanh đã nêu trong báo cáo.

Chủ tịch HĐQT chủ tọa và duy trì các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ và bất thường, các cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung. Tổ chức họp theo đúng trình tự và nội dung theo giấy mời đảm bảo các nguyên tắc do luật và điều lệ quy định.

Nội dung họp được dân chủ bàn bạc trao đổi và đi đến quyết nghị. Phân công các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện. Các quyết nghị trong năm đã kịp thời cho mục tiêu sản xuất kinh doanh, tổ chức để phát triển công ty.

Đề xuất, chủ trì bàn và đi đến thống nhất về công tác cán bộ bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới cán bộ và điều chuyển cán bộ hợp lý phù hợp yêu cầu công việc và thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, minh bạch và nghiêm túc.

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ tốt nguyên tắc, điều lệ và luật quy định liên quan đến hoạt động của HĐQT. Tâm huyết, mẫn cán trong công việc trên vai trò thành viên Hội đồng quản trị khi được phân công.

Duy trì đoàn kết trong HĐQT và trong toàn thể Công ty.

HĐQT đoàn kết, sáng tạo, đổi mới suy nghĩ, tư duy để xây dựng công ty lớn mạnh.

Scanned with CamScanner

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	04	100	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	04	100	
3	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT-GĐXNVTPT	04	100	
4	Nguyễn Đức Chuyền	Thành viên HĐQT-GĐ XNLR	04	100	
5	Lê Tràng Thắng	Thành viên HĐQT-NCPTSPM	04	100	

Các nghị quyết của HĐQT: Trong năm các Nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều đạt thống nhất cao (4/4) và các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 29/BB – HĐQT	28/03/2020	+ Sơ kết hoạt động SXKD quý I và triển khai nhiệm vụ SXKD quý II năm 2020. + Bàn về công tác cán bộ. + Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông năm 2020.
2	Số 30/BB – HĐQT	06/05/2020	+ Bàn về công tác cán bộ.
3	Số 31/BB – HĐQT	30/06/2020	+ Sơ kết hoạt động SXKD quý II và triển khai nhiệm vụ SXKD quý III năm 2020. + Bàn về công tác cán bộ.
4	Số 32/BB – HĐQT	28/09/2019	+ Đánh giá kết quả SXKD 9 tháng , mục tiêu và giải pháp SXKD quý IV. +Bàn về công tác tổ chức và công tác cán bộ.
5	Số 33/BB – HĐQT	28/12/2020	+Đánh giá kết quả SXKD năm 2020, mục tiêu và giải pháp SXKD năm 2021.

- Các quyết định của HĐQT:

Trong năm HĐQT đã ban hành 08 Quyết định Liên quan đến Bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ và chia tách một số phòng ban, phân xưởng:

Scanned with CamScanner

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	Số:116/QĐ-KVT-TC	15/04/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Viết Định phó phòng Kỹ thuật sản xuất giữ chức Quyền GĐXNCK2 kể từ ngày 20/4/2020.
3	Số:117/QĐ-KVT-TC	15/04/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thịnh GĐXNCK2 giữ chức GĐXNVTPT kể từ ngày 25/4/2020.
5	Số:156/QĐ-KVT-TC	14/05/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Hậu nhân viên Chi nhánh Cần Thơ giữ chức Quyền GĐ chi nhánh Campuchia kể từ ngày 01/6/2020.
6	Số:170/QĐ-KVT-TC	06/05/2020	Bổ nhiệm lại ông Vũ Văn Thìn GĐ Chi nhánh Thành phố Buôn Ma Thuột giữ chức GĐ chi nhánh thành phố Buôn Ma Thuột kể từ ngày 01/5/2020 đến hết ngày 30/4/2021.
7	Số 31/BB – HĐQT	30/06/2020	+ Sơ kết hoạt động SXKD quý II và triển khai nhiệm vụ SXKD quý III năm 2020. + Bàn về công tác cán bộ.
9	Số:380 /QĐ-KVT-TC	30/09/2020	Tách phòng Kỹ thuật sản xuất thành phòng Kỹ thuật và phòng Cơ điện
10	Số:381 /QĐ-KVT-TC	30/09/2020	Bổ nhiệm ông Hoàng Mạnh ThắngTP kỹ thuật sản xuất giữ chức GĐXNCK2 kể từ ngày 01/10/2020.
11	Số:382 /QĐ-KVT-TC	30/09/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Viết Định Quyền GĐXNCK2 giữ chức TP Cơ điện kể từ ngày 01/10/2020.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.: Không có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Scanned with CamScanner

TT	Họ và tên	Tên chứng chỉ	Nội dung đào tạo
1	Lương Văn Thắng	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
2	Nguyễn Văn Tuấn	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
3	Nguyễn Văn Thịnh	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
4	Lê Tràng Thắng	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
5	Nguyễn Đức Chuyền	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Chức danh BKS	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Ngô Thị Thuý Hà	Trưởng ban	0,854
2	Hoàng Anh Tuấn	TV	0,155
3	Nguyễn Thị Hải Yến	TV	0,214

❖ ***Công ty không có chứng khoán khác.***

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Năm 2020 Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp theo định kỳ.

Duy trì hoạt động theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành.

Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ với Hội đồng quản trị.

Lập kiểm kế hoạch, chương trình kiểm tra giám sát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát; Thông qua báo của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Xây dựng chương trình kiểm soát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và kiểm soát tại 05 chi nhánh: Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, chi nhánh TP Đà Nẵng, chi nhánh TP Cần Thơ, Chi nhánh TP Buôn Ma Thuột, Chi nhánh Phnom Penh.

Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành và các quy chế về quản lý công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Scanned with CamScanner

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương,thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao
Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	805.759.500	69.849.000	36.000.000
Nguyễn Văn Tuấn	TV HĐQT, TGĐ	729.240.900	69.849.000	24.000.000
Lê Đức Phương	PTGĐ TP KHVT	582.793.600	44.525.000	
Nguyễn Văn Thịnh	TV HĐQT, GĐ XNVTPT	429.092.200	33.475.000	24.000.000
Lê Tràng Thắng	TV HĐQT, TPNCPTSPM	427.922.900	34.075.000	24.000.000
Nguyễn Đức Chuyền	TV HĐQT, GĐXNLR	396.680.700	33.675.000	24.000.000
Ngô Thị Thúy Hà	Trưởng BKS, TP.TCHC	435.056.750	32.475.000	24.000.000
Hoàng Anh Tuấn	TV BKS , GĐXNCK1	411.551.000	34.475.000	18.000.000
Nguyễn Thị Hải Yến	TV BKS	185.632.100	2.400.000	18.000.000
Trần Ngọc Thưởng	TP Kế toán	417.005.000	32.475.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày/tháng	Mua (cp)	Bán (cp)
1	Lê Đức Phương	Phó Tổng giám đốc	12/06/2020	5.000	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân,

Scanned with CamScanner

giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Công ty TNHH Ernst& Young Việt Nam

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đên việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính tổng hợp từ các đơn vị và bộ phận Văn phòng Công ty, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Buôn Ma Thuột, Chi nhánh Phnom Penh) đã đăng tải trên webbsite của Công ty theo địa chỉ: **http://*www.khoaviettiep.com.vn***

Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính Văn phòng công ty : Tổ 47, Thị Trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

M.S.D.N:0100100... CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT-TIỆP H.ĐÔNG ANH-TP.HÀ...

CHỦ TỊCH HĐQT

Lương Văn Thắng

Scanned with CamScanner